

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
 Nhóm Thi Lớp DH07CN (Nhóm Thi 3) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
75	07111270	ĐỖ NGUYỄN THÀNH	TRUNG	07/05/89	<i>Đỗ</i>	3	bq
76	07111128	HỒ THANH	TÚ	12/05/87	<i>Cao</i>	1	không
77	07111273	LÊ VĂN	TÚ	05/02/89	<i>Tú</i>	2	hỏi
78	07111129	PHAN THANH	TÚ	30/05/89	<i>Tú</i>	3	bq
79	07111131	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	22/12/89	<i>Quốc</i>	6	hỏi
80	07111275	HỒ THANH	TÙNG	24/02/89	<i>Thanh</i>	4	bq
81	07111134	TRẦN NHƯ	TUYẾN	04/11/89	<i>Trần</i>	2	hỏi
82	07111277	NGUYỄN TRẦN THỤC	UYÊN	08/12/89	<i>Thục</i>	5	hỏi
83	07111136	NGUYỄN CÔNG	VĂN	12/02/88	<i>Nguyễn</i>	4	hỏi
84	07111278	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VI	20/10/89	<i>Thị</i>	5	nam
85	07111138	CAO LÂM	VIÊN	08/10/89	<i>Quân</i>	3	bq
86	07111139	VĂN QUỐC	VIỆT	07/05/89	<i>Quốc</i>	4	bq
87	07111141	LÊ VĂN	VINH	07/02/88	<i>Vinh</i>	1	không
88	07111279	PHẠM THẾ	VINH	29/07/88	<i>Phạm</i>	6	hỏi
89	07111143	TRẦN QUANG	VŨ	26/08/89	<i>Trần</i>	2	hỏi
90	07111280	NGUYỄN GIA	VŨNG	10/10/89	<i>Nguyễn</i>	4	bq
91	07111283	NGUYỄN THỊ NGỌC	YẾN	14/02/88	<i>Nguyễn</i>	5	nam

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
 Số sinh viên dự thi: 85 Số bài: 85 Số tờ: 144

Ngày 27 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *Nguyễn Ngọc*

Cán bộ coi thi 2 *Trần Thanh*

Xác nhận của bộ môn *Haich*

Cán bộ chấm thi 1 *Nguyễn Ngọc*

Cán bộ chấm thi 2 *Trần Thanh*

Th.S. NGÔ THIÊN *Le Ngô Kim Hằng*



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07VT (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi RD302

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07156003	LÊ THỊ THANH	BÌNH	06/11/89		✓	
2	07156014	VÕ THỊ	HIỂN	11/11/89	Ho	5	Nam
3	07156016	NGUYỄN THỊ	HIẾU	08/05/88	hi	3	ba
4	07156017	TRẦN QUANG	HUY	25/05/89	hi	3	ba
5	07156020	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	KIỀU	15/06/89	Ph	3	ba
6	07156021	NGUYỄN THỊ THÚY	LIÊU	21/03/89	Thuy	7	ba
7	07156023	LÂM THỊ THANH	LOAN	30/03/89	Th	7	ba
8	07156024	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	20/12/89	Ng	2	hai
9	07156025	TRẦN THỊ MINH	NGHĨA	02/07/89	Tr	5	Nam
10	07156029	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	01/12/89	Nh	1	một
11	07156031	NGUYỄN VƯƠNG	QUỐC	20/04/89	X	2	hai
12	07156033	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	06/08/88	Th	2	hai
13	07156034	HOÀNG TRỌNG	QUYNH	12/10/89	Tr	5	Nam
14	07156036	HỒ LÊ	TẤN	13/09/89	H	4	bốn
15	07156038	NGUYỄN THỊ	THẢO	01/01/89	Th	5	Nam
16	07156037	PHẠM NGỌC	THẢO	11/08/88	Ph	3	ba
17	07156040	CAO ANH	THỊ	22/02/89	C	4	bốn
18	07156046	NGUYỄN THANH	TUẤN	24/12/88	Nh	4	bốn
19	07156049	BÙI THỊ HOÀNG	VI	03/12/89	B	5	Nam
20	07156051	LÊ THỊ KIM	YẾN	23/06/89	L	6	sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 19 Số bài: 19 Số tờ: 34

Ngày 27 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Ng ph

Cán bộ coi thi 2 Ng

Xác nhận của bộ môn

Th.S. NGÔ THIÊN

Cán bộ chấm thi 1

Ng Kim

Cán bộ chấm thi 2

Th Th Th



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07SP (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi RD105

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07132001	KIỀU THỊ	ÁNH	23/10/89		6	Sau
2	07132055	NGUYỄN VĂN	BÍCH	23/10/86		0	
3	07132003	PHẠM THỊ	CẦN	10/02/89		5	Nam
4	07132004	VƯƠNG THỊ	CHUNG	20/06/89		2	hai
5	07132056	LÊ QUANG	CÔNG	26/03/88		2	hai
6	07132006	NGUYỄN NGỌC	DIỆM	09/10/88		—	
7	07132007	DƯƠNG THỊ HỒNG	DIỆU	20/11/89		3	ba
8	07132008	NGUYỄN THỊ THANH	DUNG	02/08/88		4	bốn
9	07132010	TÔ THỊ	DUYÊN	20/07/86		1	một
10	07132011	NGUYỄN VĂN	ĐĂNG	20/06/86		1	một
11	07132013	NGUYỄN THỊ	GIÀU	22/08/89		3	ba
12	07132059	NGUYỄN THỊ NGÂN	HÀ	04/08/88		2	hai
13	07132060	VÕ THỊ THU	HÀ	26/09/89		2	hai
14	07114079	THỊ DIỆU	HIỀN	04/07/85		2	hai
15	07132015	VÕ THẾ	HIỆP	02/01/88		4	bốn
16	07132017	ĐỖ THỊ TUYẾT	HUỆ	13/02/89		2	hai
17	07132062	VŨ VĂN	HÙNG	22/02/87		0	không
18	07132018	LÊ THỊ THANH	HƯƠNG	03/03/88		3	ba
19	07132019	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	10/10/88		5	năm
20	07132020	PHAN THÀNH	KHOA	12/08/88		3	ba
21	07132021	NGUYỄN PHAN NHÃ	KHUÊ	24/04/88		4	bốn
22	07132022	QUÁCH THỊ THUY	LAM	20/03/89		4	bốn
23	07132025	ĐỖ THỊ	LINH	09/09/89		5	năm
24	07132026	VÕ THỊ TRÚC	LY	15/08/89		0.5	không
25	07132027	PHẠM THỊ TIẾC	LÝ	02/07/86		4	bốn
26	07132068	TRƯƠNG NGỌC	MAI	08/05/89		6	Sau
27	07132029	BÙI THỊ	NGA	20/06/89		5	năm
28	07132071	NGUYỄN THU	NGA	05/03/88		—	
29	07132030	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	07/02/89		5	năm
30	07132031	TRẦN THỊ	NGÂN	15/09/88		2	hai
31	07132073	NGUYỄN THỊ THU	NGUYẾT	15/08/89		4	bốn
32	07132075	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	17/09/88		0	
33	07132077	NGUYỄN SONG	PHÁT	14/08/87		2	hai
34	07132078	LƯƠNG THỊ	PHẦN	05/09/89		3	ba
35	07132080	PHẠM PHONG	PHÚ	26/11/88		3	ba
36	07132081	HÀ THỊ THU	PHƯƠNG	12/03/88		1	một

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 32 Số bài: 32 Số tờ: 52

Ngày 27 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Phạm Văn T. Minh

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Minh Hiền

Xác nhận của bộ môn

Haith

Cán bộ chấm thi 1

2

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Lê Ngọc Kim Hằng



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07SP (Nhóm Thi 3) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi RD201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07132083	ĐẶNG THỊ NAM	PHƯƠNG	13/03/89		2	hai
2	07132084	LƯƠNG THỊ THANH	QUẾ	27/08/88		3	ba
3	07132036	VÕ QUỐC	SỰ	08/10/88		2	hai
4	07132085	LÊ THỊ HỒNG	SƯƠNG	12/09/89		6	sáu
5	07132037	PHAN VĂN	TÂM	15/10/89		2	hai
6	07132087	PHẠM THỊ MỸ	THANH	18/04/89		4	bốn
7	07132039	BÙI THỊ THU	THẢO	04/10/89		6	sáu
8	07114094	CAO HÀ THANH	THẢO	05/01/88		6	sáu
9	07132088	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	28/10/89		3	ba
10	07132089	NGUYỄN THỊ	THÊU	21/11/88		6	sáu
11	07132090	NGÔ THIÊN	THÌNH	16/06/88		2	hai
12	07132041	HUỲNH ĐÌNH TẤN	THỊNH	05/12/89		2	hai
13	07132093	NGUYỄN THỊ MỸ	THUẬN	02/07/89		6	sáu
14	07132094	ĐẶNG HỒNG	THÚY	17/08/88		2	hai
15	07132096	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	02/01/89		5	năm
16	07132095	TRẦN THỊ NHƯ	THÚY	27/11/88		4	bốn
17	07132043	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THÚY	07/11/88		5	năm
18	07132098	NGUYỄN THANH	TOÀN	10/10/87		3	ba
19	07132045	NGÔ THỊ HUỲNH	TRANG	28/12/87		4	bốn
20	07132046	NGUYỄN THỊ	TRANG	07/01/89		4	bốn
21	07132047	NGUYỄN THỊ HUỲNH	TRÂN	20/01/87		3	ba
22	07132048	ĐẶNG THỊ MỘNG	TRINH	19/03/88		3	ba
23	07132101	NGUYỄN ĐỨC	TUẤN	13/08/83		2	hai
24	07132051	NGUYỄN THỊ THANH	TUYẾN	22/05/89		2	hai
25	07132050	TRẦN THỊ CẨM	TUYẾN	14/11/89		3	ba
26	07132052	NGUYỄN THỊ KIM	TUYẾN	20/09/89		2	hai
27	07132054	TRẦN THỊ KIM	XUYẾN	20/02/88		3	ba
28	07132104	ĐẶNG THỊ NGỌC	YẾN	17/11/88		2	hai

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 23 Số bài: 23 Số tờ: 42

Ngày 27 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1
BÙI TRANG PHƯƠNG NAM

Cán bộ coi thi 2
PHẠM THỊ TUYẾT HỒNG

Xác nhận của bộ môn
Th. S. NGÔ THIÊN

Cán bộ chấm thi 1
LÊ NGỌC KIM HẰNG

Cán bộ chấm thi 2 _____



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07SH (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi HD201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07126155	PHAN THỊ QUỲN	29/09/89		<i>Luyen</i>	7	bay?
2	07126156	LÃNG ĐỨC	06/04/89		<i>L</i>	2	hau
3	07126157	HUỶNH ĐĂNG	27/05/89		<i>Sang</i>	6	sau
4	07126158	NGUYỄN HỒNG SANG	15/01/89		<i>Sang</i> ✓	✓	
5	07126160	DƯƠNG PHÚ SĨ	12/10/89		<i>Phu</i>	7	bay?
6	07126163	NGUYỄN THỊ THU SƯƠNG	20/01/89		<i>Thu</i>	7	bay
7	07126166	NGUYỄN MINH TÂN	25/10/89		<i>Tan</i>	4	hau
8	07126170	MÃ YẾN	04/08/88		<i>Yen</i>	5	Nam
9	07126172	PHẠM BÌNH	01/10/84		<i>Pham</i>	6	sau
10	07126177	BÙI THANH THẢO	25/07/89		<i>Thao</i>	6	sau
11	07126178	TRẦN THANH THẢO	10/10/88		<i>Thao</i>	5	Nam
12	07126176	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	01/11/89		<i>Phu</i>	6	sau
13	07126183	TRẦN VĂN THÔNG	02/09/89		<i>Thong</i>	6	sau
14	07126184	NGUYỄN THỊ THỜI	19/05/89		<i>Thi</i>	6	sau
15	07126185	LÊ THỊ THOM	12/02/89		<i>Thi</i>	6	sau
16	07126186	NGUYỄN THỊ YẾN	18/05/89		<i>Yen</i>	3	ba
17	07126190	TRẦN THỊ BÍCH THÚY	12/01/88		<i>Bich</i>	5	Nam
18	07126193	ĐINH QUỐC THƯỢNG	16/08/89		<i>Thuong</i>	3	ba
19	07126197	NGUYỄN ANH TÍN	22/10/89		<i>Tin</i>	8	Tan
20	07126198	PHAN HỮU TÍN	09/09/89		<i>Tin</i>	6	sau
21	07126203	ĐỖ THANH TRẢ	29/08/89		<i>Tru</i>	4	hau
22	07126253	DANH QUỐC TRANG	30/07/87		<i>Trang</i>	3	ba
23	07126206	HUỶNH THỊ XUÂN	12/10/89		<i>Xuan</i>	5	Nam
24	07126209	LÊ MINH TRÍ	07/09/89		<i>Tri</i>	3	ba
25	07126213	NGUYỄN MAI TRINH	10/05/89		<i>Trinh</i>	3	ba
26	07126214	TRƯƠNG THỊ TUYẾT TRINH	03/09/88		<i>Trinh</i>	5	Nam
27	07126220	LÊ QUANG TRUNG	22/07/89		<i>Tru</i>	✓	
28	07126221	LÊ QUANG TRUNG	20/02/89		<i>Tru</i>	6	sau
29	07126224	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	22/12/89		<i>Tu</i>	7	bay
30	07126225	TRẦN THỊ PHƯƠNG TÚ	20/07/89		<i>Phu</i>	2	hau
31	07126231	TẶNG TRƯỞNG TUYẾN	20/12/89		<i>Tuyen</i>	✓	
32	07126232	TRƯƠNG MINH TƯỜNG	20/11/89		<i>Tuong</i>	3	ba
33	07126244	TẶNG NGỌC KIỀU VY	29/06/89		<i>Kieu</i>	6	sau

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 30 Số bài: 30 Sở từ: GD

Ngày 27 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Ph. Trần Đức Thái

Cán bộ coi thi 2 Trần Văn Tuấn

Xác nhận của bộ môn Haruh

Cán bộ chấm thi 1 Nguyễn Kim Hằng

Cán bộ chấm thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIÊN

Nguyễn Kim Hằng



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07SH (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi C200

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07126001	LÂM THỊ DIỆU	ÁI	21/06/88		4	bốn
2	07126009	ĐỖ BẢO TRÂM	ANH	27/10/89		6	sáu
3	07126005	LÊ HOÀNG DUYỄN	ANH	24/10/89		2	hai
4	07126006	NGUYỄN VŨ NGỌC	ANH	03/01/89			
5	07126012	LÊ THỊ	ÁNH	22/08/88		6	sáu
6	07126010	TRẦN NỮ NGỌC	ÁNH	27/05/90		2	hai
7	07126246	DANH	ÂN	24/12/86		3	ba
8	07126013	NGUYỄN HỒNG	ÂN	06/10/88		2	hai
9	07126018	LÊ THỊ NGỌC	BÍCH	05/12/89		6	sáu
10	07126021	LÊ THỊ LAN	CHI	02/12/88		5	nam
11	07126023	NGUYỄN VĂN	CHỈ	23/12/89		7	bảy
12	07126024	CAO DOÃN	CHINH	12/12/89		2	hai
13	07126028	HUYỀN TUẤN	CƯỜNG	05/09/89			
14	07126034	HOÀNG LÊ	DUNG	25/10/89		4	bốn
15	07126040	ĐẶNG THANH	DUYÊN	27/03/89		5	nam
16	07126045	HUYỀN QUỐC	ĐẠT	06/12/89		4	bốn
17	07126046	LÊ	ĐẮC	04/02/89		5	nam
18	07126047	PHAN QUỐC	ĐÌNH	08/06/89		3	ba
19	07126247	DANH KIM	ĐƯỢC	05/07/88		6	sáu
20	07126052	ĐÌNH THỊ	HÀ	20/10/88		6	sáu
21	07126053	HUYỀN THỊ THU	HÀ	17/02/89			
22	07126051	TRẦN HẢI	HÀ	24/03/89		4	bốn
23	07126054	VÕ THIÊN THỊ	HÀ	03/09/89		5	nam
24	07126056	NGUYỄN TRỌNG	HÀI	25/12/89		3	ba
25	07126058	NGUYỄN THỦY	HẠNH	03/05/89			
26	07126060	HỒ THỊ	HIỀN	03/02/89			
27	07126062	DƯƠNG CÔNG	HIỆP	28/09/87			
28	07126064	TRẦN MINH	HIỆU	11/10/88			
29	07126067	HUYỀN THÁI	HÒA	12/12/88		4	bốn
30	07126068	NGUYỄN VĂN	HOÀN	08/02/89		6	sáu
31	07126074	NGUYỄN ĐÌNH NHẬT	HOÀNG	04/12/89		5	nam
32	07126085	CHU LƯƠNG	HÚY	25/09/89		5	nam
33	07126087	NGUYỄN NGỌC BÍCH	HUYỀN	27/07/89			
34	07126093	ĐÌNH THỊ HẢI	HƯƠNG	18/05/89		5	nam
35	07126095	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	05/06/87		2	hai
36	07126096	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	06/06/89		5	nam

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi Lớp DH07SH (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Đ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07126249	TRẦN TẤN	KHÁI	16/06/88		7	bảy
38	07126104	ĐÌNH QUỐC	KHÁNH	19/04/89		vắng	
39	07126248	MÃ	KHÁM	07/12/87		1	một
40	07126105	HUỲNH KHOA	KHÔI	11/07/89		4	bốn
41	07127068	LÊ	KIẾN	27/10/89			
42	07126109	NGUYỄN THO	LÂM	11/07/89			
43	07126111	BÙI THỊ THÚY	LIÊU	24/06/89		2	hai
44	07126112	NGUYỄN THỊ	LIÊU	20/02/89		3	ba
45	07126113	ĐẶNG DUY	LINH	19/05/89		3	ba
46	07126115	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	02/08/89		4	bốn
47	07126116	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	14/03/89		5	năm
48	07126118	ÔNG THANH	LONG	17/01/89		3	ba
49	07126122	VÕ TẤN	LỰC	24/12/89		7	bảy
50	07126126	NGUYỄN THỊ LY	NA	04/10/89		vắng	
51	07126250	TRƯƠNG HẢI	NAM	16/12/88		3	ba
52	07126251	DOANH THỊ	NGA	21/12/86		3	ba
53	07126128	NGUYỄN THỊ THANH	NGA	08/06/89		5	năm
54	07126130	HUỲNH DIỆU	NGOC	24/11/89		4	bốn
55	07126132	TRẦN CAO	NGUYỄN	05/08/89		vắng	
56	07126136	NGUYỄN LÝ	NHON	30/05/89		6	sáu
57	07126142	ĐẶNG VĂN	PHÁT	03/02/89		5	năm
58	07126252	CHAU	PHI	29/11/86		2	hai
59	07126146	TRẦN VĂN	PHUNG	24/12/89		4	bốn
60	07126151	TRẦN NGUYỄN ANH	QUANG	17/11/89		6	sáu
61	07126153	NGUYỄN THUY NGUYỆT	QUẾ	26/10/89		2	hai

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 47 Số bài: 47 Số tờ: 81

Ngày 27 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Th.S. NGÔ THIỆP

Cán bộ chấm thi 1

Lê Nguyễn Kim Hany

Cán bộ chấm thi 2



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07QR (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV337

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SĐT	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07147001	LÊ ĐỨC	ANH	03/04/89		1	
2	07147005	NGUYỄN THANH	BÌNH	09/04/89	<i>Thanh</i>	4	<i>bình</i>
3	07147007	HUỖNH VIỆT	CHƯƠNG	07/05/89		1	
4	07147008	VŨ THÀNH	CÔNG	20/09/88	<i>Th</i>	3	<i>ba</i>
5	07147009	ĐIỀU	CU	08/11/88	<i>Đieu</i>	2	<i>hai</i>
6	07147119	NGUYỄN NGỌC	CUNG	17/04/87	<i>Cung</i>	5	<i>nam</i>
7	07147012	NÔNG VĂN	CƯỜNG	02/01/87	<i>ngon</i>	2	<i>hai</i>
8	07147015	LÊ HỮU	DUY	20/12/87	<i>HD</i>	2	<i>hai</i>
9	07147123	ĐỖ HUY	ĐÌNH	05/01/88	<i>Đinh</i>	4	<i>bình</i>
10	07147018	ĐÀO VŨ THỰC	ĐOAN	10/05/89	<i>Đinh</i>	1	<i>nhất</i>
11	07147021	PHẠM QUỐC	ĐƯƠNG	22/10/88		1	
12	07147125	TRẦN THỊ KIM	GIANG	21/07/89	<i>Thanh</i>	5	<i>nam</i>
13	07147022	PHẠM VĂN	HÀ	15/05/89	<i>Pham</i>	2	<i>hai</i>
14	07147023	CAO NAM	HẢI	16/10/88	<i>Pham</i>	3	<i>ba</i>
15	07147025	HOÀNG THỊ	HẠNH	23/12/89		1	
16	07147130	NGUYỄN VĂN	HẠNH	04/07/89	<i>Nam</i>	4	<i>bình</i>
17	07147129	PHAN THỊ MỸ	HẠNH	17/11/89	<i>Phan</i>	5	<i>nam</i>
18	07147132	ĐOÀN THỊ THU	HẶNG	15/08/89	<i>Phan</i>	5	<i>nam</i>
19	07147026	PHẠM THỊ	HẶNG	01/09/89	<i>Phan</i>	5	<i>nam</i>
20	07147027	VŨ HỒ THÚY	HẶNG	11/07/89		1	
21	07147133	BÙI ĐỨC	HẦU	04/10/89		1	
22	07147134	ĐẶNG ĐÌNH	HIẾU	21/10/88	<i>Binh</i>	4	<i>bình</i>
23	07147135	PHẠM TRUNG	HIẾU	03/09/89	<i>Hu</i>	2	<i>hai</i>
24	07147136	LÊ VĂN	HÒA	01/07/89		1	
25	07147029	ĐOÀN NGỌC	HOÀI	02/12/88	<i>He</i>	4	<i>bình</i>
26	07147030	NGUYỄN VĂN	HOÀN	06/12/89	<i>Hoan</i>	5	<i>nam</i>
27	07147031	TRẦN MINH	HOÀNG	06/09/89	<i>H</i>	3	<i>ba</i>
28	07147032	VŨ THÁI	HOÀNG	26/08/88	<i>Phom</i>	1	<i>nhất</i>
29	07147139	LÊ NGUYỄN THU	HỒNG	12/07/87	<i>Ly</i>	5	<i>nam</i>
30	07147141	LÊ NGUYỄN	HUY	28/04/89	<i>Pha</i>	4	<i>bình</i>
31	07147036	TRIỆU TÔ TỬ	HUY	13/02/89	<i>Triệu</i>	1	<i>nhất</i>
32	07147037	LÊ TIẾN	HƯNG	22/10/88	<i>Triệu</i>	2	<i>hai</i>
33	07147145	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	14/04/89	<i>Th</i>	2	<i>hai</i>
34	07147038	PHẠM XUÂN	HƯƠNG	08/04/89	<i>Ph</i>	5	<i>nam</i>
35	07147146	TRƯƠNG THỊ THU	HƯƠNG	20/12/88	<i>Thg</i>	5	<i>nam</i>
36	07147039	NGUYỄN NGUYỄN	KHANG	27/05/88	<i>Khong</i>	2	<i>hai</i>

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi Lớp DH07QR (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07147148	THÁI ĐÌNH LAI	20/12/89		<i>lu</i>	2	<i>hai</i>

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 30 Số bài: 30 Số tờ: 44

Ngày 27 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07QR (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV400

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07147150	TRẦN HOÀNG NGỌC	LAN	15/05/89		3	ba
2	07147043	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	20/02/88		2	hai
3	07147044	THÁI HOÀNG	LÂM	24/10/89		1	một
4	07147045	TRẦN HOÀNG	LÂM	28/06/88		2	hai
5	07147046	TRẦN NHO	LIÊM	19/09/89		✓ 1	một
6	07147047	BÙI QUỐC	LINH	05/10/86		✓	✓
7	07147049	NGUYỄN THANH FA	LƠ	14/04/88		✓ 1	một
8	07147051	TRƯƠNG HOÀNG	LUÂN	17/05/89		4	bốn
9	07147052	VÕ ĐÌNH	LUÂN	15/12/88		1	một
10	07147054	THÁI VĂN	LƯƠNG	20/09/89		4	bốn
11	07147055	ĐỖ TRỌNG	LY	30/10/89		✓	✓
12	07147062	NGUYỄN THÀNH	NAM	25/12/89		✓ 2	hai
13	07147061	NGUYỄN THỊ THANH	NAM	05/09/89		✓	✓
14	07147156	NGUYỄN THỊ THANH	NGA	29/10/89		✓ 1	một
15	07147064	TRẦN THỊ	NGHĨA	20/08/89		2	hai
16	07147158	TRƯƠNG THỊ	NGUYỆT	30/10/89		✓	✓
17	07147160	NGUYỄN THỊ KIM	NHỊ	02/08/89		3	ba
18	07147163	NGUYỄN VĂN	NHƯ	14/02/88		✓ 1	một
19	07147068	HOÀNG TRUNG	PHONG	01/08/89		5	năm
20	07147165	NGUYỄN NGỌC	PHÚC	19/10/89		✓ 2	hai
21	07147166	NGUYỄN TẤN	PHƯỚC	27/12/89		4	bốn
22	07147167	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	10/12/89		3	ba
23	07147073	TRẦN VĂN	QUÂN	29/09/87		3	ba
24	07147075	VŨ KIM	SÁNG	24/04/88		2	hai
25	07147211	NGUYỄN THỊ THIÊN	TÂM	02/01/89		✓	✓
26	07147084	ĐÌNH THỊ THU	THẢO	10/06/88		✓	✓
27	07147178	PHẠM VŨ THU	THẢO	14/05/89		1	một
28	07147177	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	28/08/88		5	năm
29	07147087	ĐOÀN KIM	THẮNG	01/07/88		✓	✓
30	07147088	PHẠM VĂN	THẮNG	20/02/89		1	một
31	07147089	PHẠM PHÚC	THẬP	10/08/89		2	hai
32	07147090	LÊ VĂN	THẾ	22/02/88		3	ba
33	07147179	HOÀNG PHƯƠNG	THỊNH	28/09/87		1	một
34	07147180	LÊ ĐỨC	THỌ	06/06/89		✓	✓
35	07147181	NGUYỄN THỊ MINH	THU	18/08/89		4	bốn
36	07147182	PHẠM VĂN	THUẬN	17/03/88		2	hai

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07QR (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07147092	LÊ ĐỨC	THUẬN	14/04/89	<i>Phuân</i>	4	bốn
38	07147183	NGUYỄN THỊ BÍCH	THÚY	31/12/89	<i>Thủy</i>	4	bốn
39	07147185	NGUYỄN XUÂN	THÚY	29/06/86	<i>Thủy</i>	2	hai
40	07147094	NGUYỄN ĐAI	TIẾN	06/11/89	<i>tiên</i>	4	bốn
41	07147097	BÙI ĐỨC	TÍN	01/11/88	<i>tin</i>	6	sáu
42	07147098	PHẠM VĂN	TÍN	10/09/88	<i>pham</i>	2	hai
43	07147188	TRẦN VĂN	TÍNH	20/07/89	<i>trần</i>	2	hai
44	07114100	NGUYỄN NGỌC	TOÀN	1 / 85	<i>nguyen</i>	1	một
45	07147100	LÊ QUỐC	TRÍ	19/05/89	<i>le</i>	2	hai
46	07147192	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRIỀU	13/05/89	<i>nguyen</i>	3	ba
47	07147101	CAO THỊ AN	TRINH	19/06/89	<i>cao</i>	4	bốn
48	07147194	NGÔ THỊ KIM	TRÚC	29/04/89	<i>ngo</i>	2	hai
49	07147196	NGUYỄN XUÂN	TRUNG	30/04/89		✓	✓
50	07147102	TRẦN MINH	TRUNG	1 / 89	<i>trần</i>	3	ba
51	07147104	QUÁCH HỮU	TRƯỜNG	05/09/89	<i>quach</i>	4	bốn
52	07147197	TRƯƠNG VĂN	TÙNG	20/09/88	<i>trương</i>	3	ba
53	07147198	NGUYỄN BÁ	TUYẾN	25/02/88	<i>nguyen</i>	7	bảy
54	07147110	DƯƠNG THỊ ÁNH	TUYẾT	05/01/89	<i>duong</i>	3	ba
55	07147111	NGUYỄN ANH	VĂN	19/01/89		✓	✓
56	07147201	PHÙNG	VĂN	20/02/89		✓	✓
57	07147112	DƯƠNG THÀNH	VĂN	06/04/88	<i>duong</i>	4	bốn
58	07147203	THÁI THỊ	VÂN	02/06/89	<i>thai</i>	4	bốn
59	07147113	PHAN XUÂN	VĨ	06/06/88	<i>phan</i>	3	ba
60	07147207	ĐẶNG THỊ BÈN	VŨNG	20/09/89	<i>trang</i>	4	bốn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 43 Số bài: 43 Số tờ: 64

Ngày 27 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Võ + Bạch Tuyết

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Lo Ng Korn Hany



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07QM (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV333

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07149001	NGUYỄN THỊ NGOC	AN	01/12/89	An	5	nam
2	07149010	HUYNH TẤN	BÌNH	02/04/89	Thi	2	hai
3	07149012	LÊ HẢI	CHÂU	26/02/89		1	
4	07149014	BUI VĂN	CHUYỀN	16/05/89	Chy	4	bai
5	07149015	NGUYỄN CHÍ	CÔNG	10/02/89	Chy	5	nam
6	07149016	LÊ CHÍ	CƯỜNG	14/11/89	Cu	8	nam
7	07149020	HÀ THỊ MỸ	DUNG	14/07/89	Dung	4	bai
8	07149021	NGUYỄN THỊ MỸ	DUNG	10/09/89	Dung	6	sau
9	07149024	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	DUY	01/11/87	Duy	5	nam
10	07149027	PHÙNG VĂN	ĐẠI	18/10/88	Đai	3	bai
11	07149029	PHẠM LÂM	ĐÔNG	26/05/89	Đông	6	sau
12	07149034	NGUYỄN THÀNH	GIANG	09/02/88	Giang	2	hai
13	07149037	NGÔ VĂN	HẢI	10/07/89	Hai	5	nam
14	07149044	NGUYỄN VĂN	HIỂN	20/10/89	Hi	5	nam
15	07149046	ĐẶNG THỊ	HÒA	15/05/88	Đng	5	nam
16	07149047	HOÀNG THỊ	HÒA	27/06/89	Hu	3	bai
17	07149051	ĐỖ THỊ	HUYỀN	26/10/89	Đh	4	bai
18	07149055	PHẠM HOÀNG	KHANH	06/06/89	Ph	2	hai
19	07149057	VÕ ĐĂNG	KHOA	15/09/89	VĐ	2	hai
20	07149063	NGUYỄN HOÀNG	LIÊN	16/01/89	Li	1	nam
21	07149064	NGUYỄN DUY	LINH	15/08/89	Duy	1	nam
22	07149068	TRẦN THỊ MINH	LÝ	06/11/88		1	
23	07149073	NGUYỄN HẢI	NAM	29/09/88	Nam	6	bai
24	07149076	NGUYỄN THẾ	NAM	08/05/89	Nam	3	bai
25	07149078	TRẦN THỊ	NGA	25/05/89	Nga	4	bai
26	07149079	PHAN CHÂU KIM	NGÂN	06/02/88	Ph	3	bai
27	07114087	HÀ THỦY	NGUYỄN	02/02/88	Hu	2	hai
28	07149084	TRẦN ĐỨC	NHÂN	15/12/89	Nh	5	nam

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 26 Số bài: 26 Số tờ: 40

Ngày 27 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Bá Cán bộ coi thi 2: Th
Chánh chủ

Xác nhận của bộ môn: Ha Cán bộ chấm thi 1: Le Cán bộ chấm thi 2: Nguyen Kim Long
Th.S. NGÔ THIÊN



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp B2 (02113) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07QM (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 27/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV335

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07149086	TRẦN QUANG NHẬT	02/01/88		✓	✓ 1	✓ một
2	07149091	LAI THỊ KIM	12/05/89		✓	3	✓ ba
3	07149093	NGUYỄN CAO PHẤT	08/10/89		✓	7	✓ bảy
4	07149098	PHẠM THỊ LAN	18/01/89		✓	5	✓ năm
5	07149100	LƯƠNG THÀNH PHƯƠNG	01/01/88		✓	5	✓ năm
6	07149102	HUỲNH QUANG	25/05/89		✓	2	✓ hai
7	07149107	PHAN THỊ QUỲNH	20/06/89		✓	8	✓ tám
8	07149111	NGUYỄN TẤN SƠN	19/07/89		✓	2	✓ hai
9	07149115	LÊ THÀNH TÂM	05/09/89		✓	3	✓ ba
10	07149119	NGUYỄN THANH THÁI	05/09/89		✓	3	✓ ba
11	07149121	MÃ KIM THANH	15/03/89		✓	5	✓ năm
12	07149123	PHẠM TẤN THÁNH	12/11/89		✓	✓	✓
13	07149124	NGUYỄN THẾ THAO	11/08/89		✓	4	✓ bốn
14	07149125	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	22/11/89		✓	✓	✓
15	07149132	LÊ MINH THOM	28/04/88		✓	3	✓ ba
16	07149133	NGUYỄN THỊ HỒNG THU	08/08/89		✓	5	✓ năm
17	07149141	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	12/04/89		✓	6	✓ sáu
18	07149143	ĐỖ QUANG TIẾN	13/12/89		✓	✓	✓
19	07149147	PHẠM THỊ BÍCH TRÂM	26/06/88		✓	5	✓ năm
20	07149151	NGUYỄN THỊ THÙY TRINH	29/03/89		✓	4	✓ bốn
21	07149150	VÕ PHAN TRINH	18/11/89		✓	3	✓ ba
22	07149155	HOÀNG TIẾN TRUNG	08/10/88		✓	1	✓ một
23	07124137	MAI THANH TRUNG	20/01/89		✓	✓	✓
24	07149156	LÊ THỊ CẨM TÚ	15/08/89		✓	4	✓ bốn
25	07149157	NGUYỄN MINH TÚ	20/03/89		✓	4	✓ bốn
26	07149160	NGUYỄN NGỌC TUÂN	24/08/88		✓	3	✓ ba
27	07149175	HUỲNH THỊ HẢI YẾN	28/08/89		✓	6	✓ sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 22 Số bài: 22 Số tờ: 37 + 1 = 38

Ngày 27 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Lê Ngọc Kim Hằng